

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn H Hải

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Đình D (tên gọi khác: Không), sinh năm 198x, tại tỉnh L S; Nơi ĐKKHKT: thôn K R, xã Đ Ý, huyện B S, tỉnh L S; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình T (đã chết) và bà Đình Thị V; có vợ là Hoàng Thị D và 02 con chung, con lớn sinh năm 201x, con nhỏ sinh năm 201x;

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng O, sinh năm: 196x; địa chỉ: Xóm C, xã Đ X, huyện P B, tỉnh T N (Đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 195x; Địa chỉ: Xóm C, xã Đ X, huyện P B, tỉnh T N. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 198x; Địa chỉ: Xóm 1, xã T Y C, thành phố U B, tỉnh Q N. Vắng mặt.

(Bà D và chị H uỷ quyền cho anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 198x; Địa chỉ:

Xóm C, xã Đ X, huyện P B, tỉnh T N tham gia tố tụng)

3. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 198x; Địa chỉ: Xóm C, xã Đ X, huyện P B, tỉnh T N. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* DO nghiệp tư nhân H L.

Địa chỉ: tổ 18, phường P L, quận L B, thành phố H N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Độ - Chủ DO nghiệp.

Địa chỉ: Tổ xx, phường P L, quận L B, thành phố H N. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thế S, sinh năm: 196x; địa chỉ: tổ dân phố x, phường B H, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, Lương Đình D (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-993.73 (chủ sở hữu xe là DO nghiệp tư nhân H L, địa chỉ ở tổ 18, phường P L, quận L B, thành phố H N) đi trên đường Quốc lộ 3 cũ hướng H N đi T N, khi đi đến km 43+600 thuộc tổ dân phố 2, phường B H, thị xã (nay là thành phố) P Y, tỉnh T N thì D cho xe chuyển hướng sang trái để quay đầu xe, lúc này ông Nguyễn Hoàng O (Sinh năm 1960, trú tại Xóm C, xã Đ X, huyện P B, tỉnh T N) điều khiển xe mô tô BKS 20G1-432.40 đi trên Quốc lộ 3 cũ hướng H N đi T N đi tới, do không chú ý quan sát nên D điều khiển xe ô tô đâm va vào xe mô tô do ông O điều khiển. Hậu quả: ông Nguyễn Hoàng O chết, xe mô tô hư hỏng.

Khám nghiệm tử thi của Nguyễn Hoàng O: Mũi miệng, tai trái có máu chảy ra, vùng cằm phải cách sau gốc tai phải 10cm có khối sưng nề kích thước (6x5,5)cm, mồm vai phải có vết bầm tím kích thước (2x1,5)cm, mặt ngoài cẳng tay phải xây xát mài trợt da kích thước (16x4)cm, vùng ngực phải cách trên núm vú 2cm có vết bầm tím kích thước (1,5x1)cm, bụng phải có vết xây xước da kích thước (1x0,5)cm. Vỡ xương nền sọ, chảy máu dưới nhện hai bán cầu não, chảy máu não thất, tổ chức não phù nề. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1456 ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T N kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương nền sọ, chảy máu dưới màng cứng bán cầu não phải, chảy máu dưới nhện hai bán cầu não, chảy máu não thất, phù não. Tại bản kết luận giám định số: 1456 ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T N kết luận: Ông Nguyễn Hoàng O bị tổn thương chấn thương sọ não: vỡ xương nền sọ, chảy tụ máu trong hộp sọ và trong não thất, phù não, tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

Tại Bản kết luận định giá số: 75/KLĐG ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 20G1 - 432.40 là **1.450.000đ** (Một triệu bốn trăm năm

mười nghìn đồng).

Kết quả kiểm tra Ethanol của Lương Đình D người điều khiển phương tiện: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, nồng độ Ethanol trong khí thở của Lương Đình D là **0,00mg/lít**.

Quá trình điều tra, Lương Đình D khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 12/9/2021, Lương Đình D điều khiển xe ô tô tải BKS 29C-993.73 đi trên đường Quốc lộ 3 hướng H N đi T N, khi đi đến km 43+600, thuộc tổ dân phố 2, phường B H, thành phố P Y, tỉnh T N, thì Lương dừng xe và bật xi nhan trái để quay đầu xe. Do không chú ý quan sát nên khi điều khiển xe quay đầu đến gần vạch kẻ sơn giữa đường thì đâm vào xe mô BKS 20G1-432.40 do ông Nguyễn Hoàng O điều khiển làm ông O văng ra khỏi xe nằm ở phần đường bên trái hướng H N đi T N. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, D cho ông O lên xe ô tô và chở ông O đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thành phố P Y cấp cứu, sau đó D điều khiển xe về Doanh nghiệp tư nhân H L ở tổ 18, phường P L, quận L B, H N báo cáo sự việc rồi lái xe đến Công an thị xã (nay là thành phố) P Y để trình báo.

Về trách nhiệm dân sự: Lương Đình D đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 105.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình ông Nguyễn Hoàng O là anh Nguyễn Tuấn A (Sinh năm 198x, trú tại Xóm C, xã Đ X, huyện P B, tỉnh T N là con đẻ của ông O) không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe ô tô BKS 29C-993.73; 01 (Một) xe mô tô BKS 20G1-432.40, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng; Đối với 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số 190192001173 mang tên Lương Đình D được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSPY ngày 26/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố (Nay là thành phố) P Y, tỉnh T N đã truy tố bị cáo Lương Đình D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện cho bị hại là anh Nguyễn Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh Tuấn Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã (Nay là thành phố) P Y giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Đình D mức án từ **15** đến **18** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ **30** đến **36** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình người bị hại số tiền 105.000.000 đồng.

5. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe có tên Lương Đình D.

Ngoài ra, còn đề nghị bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương để có cơ hội hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố P Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, dữ liệu trích xuất từ camera ... và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/09/2021, tại Km 43+600 Quốc lộ 3 cũ thuộc Tổ dân phố 2, phường B H, thị xã (nay là thành phố) P Y, tỉnh T N; Lương Đình D điều khiển xe ô tô BKS 29C-993.73 chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng nên đã đâm va vào xe mô tô BKS 20G1-432.40 do ông

Nguyễn Hoàng O điều khiển đi theo hướng H N đi T N, dẫn đến hậu quả: Ông Nguyễn Hoàng O tử vong, xe mô tô BKS 20G1-432.40 bị thiệt hại tài sản trị giá **1.450.000 đồng** (*Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn, các dấu vết để lại trên các phương tiện, kết quả giám định pháp y về tử thi, lời khai của bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định lỗi gây ra vụ tai nạn trên là do Lương Đình D trong quá trình tham gia giao thông đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, được xác định là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn.

Cụ thể khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định như sau:

“Điều 15. Chuyển hướng xe...”

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, ...chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSPY ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Nội D Điều 260 quy định như sau:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người...”

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng của Nhà nước, vi phạm các quy định về an toàn giao thông trong khi tham gia giao thông gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác và mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định về tham gia giao thông đường bộ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:*

- *Về nhân thân*: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 thì nghỉ học, lập gia đình và lao động tự do. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình người bị hại đối với thiệt hại mà bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*” quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, Đại diện người bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng*: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã nhận thức được vi phạm của mình và đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra, được người đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đối chiếu theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc “*Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo*” thì thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại số tiền 105.000.000 đồng. Đại diện người bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là DO nghiệp tư nhân H L mà chủ DO nghiệp là ông Nguyễn Văn Độ cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự trong vụ án.

[8] *Về vật chứng vụ án*: Đối với 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Lương Đình D được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng cần trả lại cho bị cáo để quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9] *Về án phí và chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 47; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 123, Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lương Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lương Đình D **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Đình D cho Ủy ban nhân dân xã Đ Ý, huyện B S, tỉnh L S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo trong thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại số tiền 105.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lương Đình D 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số 190192001173 do Sở giao thông vận tải tỉnh T N cấp ngày 31/01/2019.

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lương Đình D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Đình D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc